

Số: 03/QĐ-TA

Hậu Giang, ngày 17 tháng 6 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Giải quyết khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẬU GIANG

Với thành phần tiến hành phiên họp gồm có:

- 1. Thẩm phán:* Bà Trịnh Thị Bích Hạnh
- 2. Thư ký phiên họp:* Bà Huỳnh Thị Mỹ Duyên – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang.

Ngày 17 tháng 6 năm 2020, tại Cơ sở cai nghiện ma túy thành phố Cần Thơ tiến hành phiên họp xem xét, giải quyết khiếu nại của Cao Sa T đối với Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 06/QĐ-TA ngày 28/5/2020 của Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Hậu Giang, đối với:

Người bị đề nghị: Cao Sa T, giới tính: Nữ.

Tên gọi khác: Si Đa.

Sinh năm: 1988.

Dân tộc: Khơme.

Tôn giáo: Không.

Trình độ văn hóa: 04/12.

Nghề nghiệp: Không.

Nguyên quán: Phường 2, thành phố B, tỉnh B.

Hộ khẩu thường trú: Ấp T, thị trấn C, huyện V, tỉnh B.

Chỗ ở hiện nay: Không có nơi cư trú ổn định.

Tiền án: 01, về tội mua bán trái phép chất ma túy.

Tiền sự: Không.

Con ông Cao Sa P và bà Nguyễn Kim P1.

(Có mặt tại phiên họp)

Cơ quan đề nghị: Phòng Lao động Thương binh và Xã hội thành phố N, tỉnh Hậu Giang.

Có sự tham gia của:

- 1. Đại diện cơ quan đề nghị:* Phòng Lao động Thương binh và Xã hội thành phố N, tỉnh Hậu Giang.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Văn N1 – Chức vụ: Trưởng phòng
Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội thành phố N

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Thanh H – Chức vụ: Chuyên viên
Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội thành phố N

2. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang tham gia phiên họp: Bà
Dương Thanh Giềng – Kiểm sát viên.

Người khiếu nại: Cao Sa T.

NHẬN THẤY:

Ngày 06/5/2020 đối tượng Cao Sa T bị Công an phường L lập biên bản vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (ma túy đá), qua làm việc đối tượng khai nhận ngày 03/5/2020 đã sử dụng ma túy đá cùng bạn tại phường 9, thành phố C, tỉnh Cà Mau. Bản thân đối tượng Cao Sa T có hộ khẩu thường trú tại ấp T, thị trấn C, huyện V, tỉnh B, Cao Sa T thường xuyên không có mặt ở địa phương, đối tượng làm nghề mua bán và thường xuyên sinh sống tại các địa điểm tạm trú và không có nơi cư trú ổn định, trước thời gian đối tượng bị lập biên bản thì đối tượng sinh sống tạm thời tại phường L, thành phố N, tỉnh Hậu Giang.

Trên cơ sở các chứng cứ, tài liệu thu thập được nên Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội thành phố N có văn bản đề nghị số 230/ĐN.PLĐTB&XH ngày 19/5/2020 đề nghị Tòa án nhân dân thành phố N xem xét, áp dụng biện pháp xử lý hành chính “Đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc” đối với Cao Sa T với thời hạn 24 tháng.

Tại Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 06/QĐ-TA ngày 28/5/2020 của Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Hậu Giang, quyết định: Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Cao Sa T tại Cơ sở cai nghiện ma túy thành phố Cần Thơ.

Thời gian chấp hành tại cơ sở cai nghiện bắt buộc là 24 tháng (Hai mươi bốn tháng), kể từ ngày Cao Sa T bị tạm giữ để đưa đi cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Ngoài ra, quyết định còn tuyên về quyền khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị theo quy định của pháp luật.

Ngày 29/5/2020, Cao Sa T có đơn khiếu nại, yêu cầu Tòa án giảm thời gian chấp hành đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc để bà được về sớm lo cho mẹ và con 07 tuổi của bà, do bà là lao động chính ở gia đình.

Tại phiên họp, Cao Sa T xin được giảm thời gian chấp hành đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, do bà là lao động chính trong gia đình, bà còn nuôi mẹ già 63 tuổi

và 01 con nhỏ 07 tuổi, bà chỉ sử dụng ma túy 01 lần chứ không bị nghiện, cũng chưa bị đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc nhiều lần.

Đại diện phòng Lao động – Thương binh và Xã hội thành phố N: Đề nghị Tòa án giữ nguyên quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc của Tòa án nhân dân thành phố N đối với Cao Sa T.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên họp phát biểu quan điểm: Tòa án đã thực hiện đúng thủ tục giải quyết khiếu nại, trình tự tiến hành phiên họp xem xét, giải quyết khiếu nại theo quy định của Pháp lệnh 09/2014/UBTVQH13 ngày 20/01/2014 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang áp dụng khoản 2 Điều 35 của Pháp lệnh 09/2014/UBTVQH13 ngày 20/01/2014 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, chấp nhận khiếu nại của Cao Sa T, sửa Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 06/QĐ-TA ngày 28/5/2020 của Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Hậu Giang, giảm thời gian chấp hành tại cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Cao Sa T tại Cơ sở cai nghiện ma túy thành phố Cần Thơ từ 24 tháng xuống còn 18 tháng.

XÉT THẤY:

[1] Về trình tự thủ tục: Sau phiên họp xem xét, Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Hậu Giang, ngày 29/5/2020 Cao Sa T có đơn khiếu nại yêu cầu giảm thời gian chấp hành đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với lý do bà là lao động chính ở gia đình, bà còn phải nuôi mẹ 63 tuổi và 01 đứa con 07 tuổi. Xét khiếu nại của Cao Sa T đã làm và nộp đơn khiếu nại theo đúng quy định tại khoản 2 Điều 31 và khoản 2 Điều 32 của Pháp lệnh số 09/2014/UBTVQH13 ngày 20/01/2014 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[2] Về nội dung giải quyết khiếu nại: Trong quá trình giải quyết vụ việc, tại bản tường trình, tờ tự khai, tờ cam kết và các Biên bản ghi lời khai bà T thừa nhận có sử dụng ma túy đá với hình thức hút vào ngày 03/5/2020. Theo lời khai của bà T trong hồ sơ vụ việc thì bà đăng ký hộ khẩu thường trú tại Ấp T, thị trấn C, huyện V, tỉnh B, nhưng làm việc và ở trọ tại phòng trọ Thanh Hương, phường L, thành phố N, tỉnh Hậu Giang, không có nơi cư trú ổn định, cũng không có việc làm cố định. Tại Biên bản xác minh (bút lục 19) tại nhà trọ Thanh Phương, số 120, đường 30/4/2020, khu vực 2, phường L, thành phố N thì vào tháng 4 và tháng 5/2020 Cao Sa T không có đăng ký lưu trú tại nhà trọ này, nhưng ngày 25/4/2020 T cùng bạn tên là N1 có thuê 01 phòng trọ, sau khi thuê thì T đi 2-3 ngày mới về phòng trọ một lần, không thường xuyên sinh sống tại phòng trọ, không rõ đi đâu, cũng không đưa giấy chứng minh nhân dân cho chủ nhà trọ để đăng ký lưu trú.

[3] Căn cứ khoản 1 Điều 96 của Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012, quy định đối tượng áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc

là “người nghiện ma túy từ đủ 18 tuổi trở lên đã bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn mà vẫn còn nghiện hoặc chưa bị áp dụng biện pháp này nhưng không có nơi cư trú ổn định...” và khoản 1 Điều 1 của Nghị định số 136/2016/NĐ-CP ngày 09/9/2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định số 221/2013/NĐ-CP ngày 30/12/2013 của Chính phủ, quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc cũng có quy định về đối tượng bị đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc như sau: “người nghiện ma túy từ đủ 18 tuổi trở lên, không có nơi cư trú ổn định...”. Nên việc Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội thành phố N đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Cao Sa T là đúng pháp luật.

[3] Tại phiên họp, bà T xin được xem xét về giảm thời hạn chấp hành đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 24 tháng như Tòa án nhân dân thành phố N đã tuyên. Xét thấy, hoàn cảnh gia đình của bà T khó khăn, bà còn 01 người con mới 07 tuổi hiện nay do mẹ ruột của bà nuôi dưỡng, tuy nhiên mẹ ruột của bà T tuổi đã lớn, không còn khả năng lao động, các khoản chi tiêu trong gia đình phụ thuộc vào nguồn thu nhập của bà T. Đồng thời, bản thân Cao Sa T chưa bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện lần nào, cũng như không phải là đối tượng gây rối trật tự hay tụ tập sử dụng trái phép chất ma túy ở địa phương, bởi lẽ ngày 03/5/2020 Cao Sa T sử dụng ma túy tại Cà Mau, đến ngày 06/5/2020 thì Công an phường L mời bà T lên test và bản thân bà T thừa nhận có sử dụng trái phép chất ma túy. Do vậy, xét khiếu nại của bà T về việc yêu cầu giảm thời hạn chấp hành đưa vào cơ sở cai nghiện đối với bà là có căn cứ chấp nhận.

Từ những nhận định trên, xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang là có căn cứ chấp nhận.

Căn cứ khoản 2 Điều 35 của Pháp lệnh 09/2014/UBTVQH13 ngày 20/01/2014 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về trình tự, thủ tục xem xét áp dụng biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân. Chấp nhận giảm thời gian chấp hành đưa vào cơ sở cai nghiện đối với Cao Sa T từ 24 tháng còn 18 tháng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 95, Điều 96, Điều 103, Điều 111, Điều 112 của Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012;

Khoản 2 Điều 35 của Pháp lệnh số 09/2014/UBTVQH13 ngày 20/01/2014 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về trình tự, thủ tục xem xét áp dụng biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án năm 2014;

Nghị định số 136/2016/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 221/2013/NĐ-CP ngày 30/12/2013 của Chính phủ, quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc;

Điều 18 và Điều 19 của Nghị định số 221/2013/NĐ-CP ngày 30/12/2013 của Chính phủ;

Chấp nhận khiếu nại của Cao Sa T.

Sửa Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 06/QĐ-TA ngày 28/5/2020 của Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Hậu Giang.

1. Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Cao Sa T tại Cơ sở cai nghiện ma túy thành phố Cần Thơ.

2. Thời gian chấp hành tại cơ sở cai nghiện bắt buộc là 18 tháng (Mười tám tháng), kể từ ngày người bị áp dụng là Cao Sa T bị tạm giữ để đưa đi cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Quyết định giải quyết khiếu nại này là quyết định cuối cùng và có hiệu lực thi hành ngay.

Cơ quan thi hành quyết định: Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội thành phố N, tỉnh Hậu Giang và Công an thành phố N, tỉnh Hậu Giang có trách nhiệm phối hợp thi hành quyết định này.

Nơi Nhận:

- VKSND tỉnh Hậu Giang;
- TAND thành phố N;
- Cao Sa T;
- Công an thành phố N;
- Phòng LĐTB&XH TP. N;
- Cơ sở cai nghiện ma túy TP. Cần Thơ;
- UBND phường L, TP. N;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Trịnh Thị Bích Hạnh